

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 04 - 10 - 2019.
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thống;

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Năm 2009 được sự đồng ý của hai bên, bà với ông Lê Văn D tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc có 01 đứa con chung. Thời gian gần đây vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu về nhà kiểem chuyện cự cãi, chửi mắng, đánh đập hành hạ bà. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt, bà có nhờ cha mẹ hai bên hòa giải nhưng chồng bà không thay đổi mà càng kiểem chuyện hành hạ bà nhiều hơn. Bà nhận

thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải được ly hôn với ông Lê Văn D.

Về con chung tên Huỳnh Trà M, sinh ngày 03/12/2010, hiện chung sống với vợ chồng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/8/2019 cháu Huỳnh Trà M có nguyện vọng ở với mẹ khi cha mẹ không chung sống với nhau.

- Bị đơn ông Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung: Chị Huỳnh Thị T và ông Lê Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của bà T và ông D không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà T yêu cầu được ly hôn với ông D. Xét thấy, bà T và ông D không đăng ký kết hôn, bà T yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà T với ông D là vợ chồng.

Về con chung: Bà T xác định bà và ông D có 01 người con chung tên Nguyễn Trà My hiện đang ở với bà. Bà yêu cầu nuôi con sau ly hôn. Trà My có nguyện vọng sống với mẹ khi bà T và ông D ly hôn. Đối với yêu cầu của bà T về con chung, ông D không có ý kiến nên để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Trà My, sinh ngày 03/12/2010 cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; **điểm a khoản 5 Điều 27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị T và ông Lê Văn D là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trà M, sinh ngày 03/12/2010, cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004505 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí.

- Chị Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng